

Điều 29. - Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định này cho phù hợp với đặc điểm của từng Bộ.

Điều 30.- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
K.T. Thủ tướng
Phó Thủ tướng
NGUYỄN TẤN DŨNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 1117-TTg ngày 23-12-1997 về việc bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu di tích lịch sử Trung ương Cục Miền Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu di tích lịch sử Trung ương Cục Miền Nam (Công văn số 2-BCĐ ngày 12-12-1997),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Bổ sung đồng chí Trần Hữu Phước, nguyên trợ lý Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin, nguyên Giám đốc Văn phòng đại diện Bộ Văn hóa - Thông tin tại thành phố Hồ Chí Minh là thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu di tích lịch sử Trung ương Cục Miền Nam.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3.- Ban Chỉ đạo thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu di tích lịch sử Trung ương Cục Miền Nam, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh và đồng chí Trần Hữu Phước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23-12-1997 về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Về học bổng.

a) *Học bổng khuyến khích học tập.*

Đối tượng được cấp học bổng khuyến khích học tập là học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập, hệ chính quy, tập trung, dài hạn có kết quả học tập và rèn luyện đạt từ mức khá - giỏi trở lên.

Học bổng khuyến khích toàn phần quy định bằng 120.000 đồng/tháng đối với sinh viên đại học và cao đẳng và 110.000 đồng/tháng đối với học sinh trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

Học sinh, sinh viên đạt loại xuất sắc được hưởng gấp đôi mức học bổng khuyến khích toàn phần.

Học bổng khuyến khích cấp 11 tháng trong năm.

b) Học bổng chính sách.

Đối tượng được cấp học bổng chính sách là sinh viên hệ cử tuyển dành cho vùng cao và vùng sâu do Nhà nước cấp ngân sách đào tạo; sinh viên các trường dự bị đại học dân tộc; học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và học sinh các trường dạy nghề Trung ương dành cho thương binh và người tàn tật do ngành Lao động, Thương binh và Xã hội quản lý.

Học bổng chính sách thống nhất là 120.000 đồng/tháng và cấp 12 tháng trong năm.

Điều 2.- Về trợ cấp xã hội.

Đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội là học sinh, sinh viên đang học tại các trường đào tạo công lập, hệ chính quy, dài hạn - tập trung thuộc các diện sau đây:

1. Người dân tộc ít người ở vùng cao.
2. Người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa.
3. Người tàn tật theo quy định chung của Nhà nước và gặp khó khăn về kinh tế.
4. Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập.

Mức trợ cấp xã hội là 100.000 đồng/tháng và cấp 12 tháng trong năm.

Điều 3. - Học sinh, sinh viên thuộc diện chính sách ưu đãi theo Điều 66, Nghị định số 28-CP ngày 29-4-1995 của Chính phủ đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng và học sinh, sinh viên thuộc diện nói tại mục b Điều 1 và Điều 2 nếu đạt tiêu chuẩn nêu ở mục a Điều 1, Quyết định này thì được nhận thêm phần thưởng khuyến khích lấy từ quỹ học bổng.

Điều 4.- Quỹ học bổng và trợ cấp xã hội được dự toán thành hai khoản riêng nhưng đều lấy từ ngân sách chi thường xuyên hàng năm cho đào tạo.

Điều 5.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1998. Những quy định trước đây trái với các quy định tại Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 6.- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ

trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 7.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHAI